TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 20/04/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhủ** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/HSST, ngày 01 tháng 04 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 06/04/2021 đối với bị cáo:

Lê T K T, sinh ngày 06/08/1993, tại C T;

Nơi thường trú: ấp 6, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V N, sinh năm 1965 và con bà Trần H M L; Vợ: Đoàn T M (Chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn); Con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông **Hà C H**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 27/8C khu vực Yên Thượng, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/01/2021 thì Lê T K T đến nhà của anh Hà C H, địa chỉ tại số 27/8C khu vực Yên Thượng, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T để lắp cửa phòng ngủ trong nhà anh Hải, trong lúc lắp thì ổ khóa cửa bị kẹt không mở được nên có một mình bị cáo bên trong phòng, nhìn thấy cái tủ trong phòng ngủ cửa không khóa nên bị cáo mở ra để tìm dụng cụ mở ổ khóa thì phát hiện cái hộp màu đỏ để trên ngăn tủ, bị cáo mở cái hộp ra xem thì thấy có hai chiếc nhẫn và hai cái đồng hồ đeo tay nên nảy sinh ý định

lấy trộm, bị cáo lấy hai chiếc nhẫn bỏ vào túi quần rồi tiếp tục tìm cách mở ổ khóa. Sau đó được anh Nguyễn Minh Tuấn là người làm thuê cho anh Hải phụ giúp nên mở được ổ khóa cửa và bị cáo tiếp tục làm đến khoảng 11 giờ 00 phút đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 21/01/2021, bị cáo đến nhà của ông Hồ Văn Chốt, địa chỉ tại số 27/8A khu vực Yên Thượng, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T dán keo các tấm kính để sơn cửa sắt, lúc này do sợ bị phát hiện nên bị cáo lấy hai chiếc nhẫn ra và ném ra phía sau cửa sổ nhà ông Chốt rồi đi về. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm anh Hà C H đến cơ quan công an trình báo.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hột màu trắng.

Tại kết luận định giá số 13/TCKH-HĐĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C R kết luận:

01 chiếc nhẫn vàng có hột trọng lượng 2,610 (Hai chỉ, sáu phân, một ly) không hột có trọng lượng 2,460 (Hai chỉ, bốn phân, sáu ly), tuổi vàng 75%, không xác định được chất liệu hột, chỉ định giá phần vàng có giá trị 9.785.880 đồng.

01 chiếc nhẫn màu trắng có hột trọng lượng 2,50 (Hai chỉ, năm phân) không hột có trọng lượng 2,32 (Hai chỉ, ba phân, hai ly), tuổi vàng 75%, không xác định được chất liệu hột, chỉ định giá phần vàng có giá trị 9.228.960 đồng.

Như vậy tài sản định giá được là 19.014.840 đồng.

Quá trình điều tra, Lê T K T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-CR, ngày 30 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê T K T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê T K T từ 06 (Không sáu) năm đến 01 (Không một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sinh hoạt, hòa nhập với cộng đồng và tiếp tục đi làm công việc để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. **Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng**:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với các bị hại ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra đã có ý kiến, việc vắng mặt của ông H không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[**2**]. **Về nội dung**:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/01/2021, bị cáo đến nhà của anh Hà C H, địa chỉ tại số 27/8C khu vực Yên Thượng, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T để lắp cửa phòng ngủ trong nhà anh Hải, trong lúc lắp thì ổ khóa cửa bị kẹt không mở được nên nhìn thấy cái tủ trong phòng ngủ cửa không khóa nên bị cáo mở ra để tìm dụng cụ mở ổ khóa thì phát hiện cái hộp màu đỏ để trên ngăn tủ, bị cáo mở cái hộp ra xem thì thấy có hai chiếc nhẫn và hai cái đồng hồ đeo tay nên nảy sinh ý định và lấy trộm hai chiếc nhẫn.

Tại kết luận định giá số 13/TCKH-HĐĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C R kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng có hột trọng lượng 2,610 (Hai chỉ, sáu phân, một ly) không hột có trọng lượng 2,460 (Hai chỉ, bốn phân, sáu ly), tuổi vàng 75%, không xác định được chất liệu hột, chỉ định giá phần vàng có giá trị 9.785.880 đồng; 01 chiếc nhẫn màu trắng có hột trọng lượng 2,50 (Hai chỉ, năm phân) không hột có trọng lượng 2,32 (Hai chỉ, ba phân, hai ly), tuổi vàng 75%, không xác định được chất liệu hột, chỉ định giá phần vàng có giá trị 9.228.960 đồng. Như vậy, tài sản định giá được là 19.014.840 đồng.

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi lén lút trộm lấy được tài sản của bị hại cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện là nhằm mục đích chiếm hữu cho bản thân sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 19.014.840 đồng trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa

mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**4**] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Hà C H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ qua các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê T K T** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê T K T** 09 (Không chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê T K T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HỒNG GẤM